

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ GIA NGHĨA
TỈNH ĐẮK NÔNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2022/KDTM-ST

Ngày: 27 - 9 - 2022

V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ GIA NGHĨA, TỈNH ĐẮK NÔNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Yên.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đinh Xuân Đông.
2. Bà Nguyễn Thanh Thu Hằng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lương Quốc Chương - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lan Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông xét xử sơ thẩm công khai vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số: 01/2021/TLST-KDTM ngày 13 tháng 01 năm 2021 về việc “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2021/QĐXXST-KDTM, ngày 03 tháng 11 năm 2021; Thông báo mở lại phiên tòa số 02/2022/TB-TA ngày 23 tháng 9 năm 2022, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng N; trụ sở tại số 02 đường L, phường T, quận B, Thành phố Hà Nội;

Người đại diện theo pháp luật của nguyên đơn: Ông Tiết Văn T - Chức vụ: Tổng Giám đốc Ngân hàng N; Địa chỉ: số 02 đường L, phường T, quận B, Thành phố Hà Nội;

Người đại diện theo ủy quyền của ông Tiết Văn T: Ông Nguyễn Phước H - Chức vụ: Giám đốc Ngân hàng N - Chi nhánh thành phố N; Địa chỉ: Số 49 đường Đ, tổ dân phố X, phường T, thành phố N, tỉnh Đắk Nông (Văn bản ủy quyền số 2965/QĐ-NHNo-PC ngày 27/12/2019);

Người đại diện theo ủy quyền của ông Nguyễn Phước Hậu: Ông Sang Thiên P - Chức vụ: Trưởng phòng kế hoạch kinh doanh - Ngân hàng N - Chi nhánh thành phố N; Địa chỉ: Số 49 đường Đ, tổ dân phố X, phường T, thành phố N, tỉnh Đắk Nông (Văn bản ủy quyền số 816/NHNoĐNo-GN ngày 31/12/2020). Vắng mặt - Có đơn xin xét xử vắng mặt.

2. *Bị đơn*: Công ty H; có trụ sở tại tổ dân phố 5, phường Nghĩa Trung, thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông.

Người đại diện theo pháp luật của bị đơn: Ông Chu Dục T - Chức vụ: Giám đốc Công ty H; địa chỉ cũ: Bon U, xã N, thành phố N, tỉnh Đắk Nông; địa chỉ mới: Thôn C, xã T, huyện H, Thành phố Hà Nội. Vắng mặt - Có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 18/12/2020 và trong quá trình giải quyết vụ án, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn trình bày:

Công ty H (*Công ty Phú Hà*) có vay vốn tại Ngân hàng N (*Ngân hàng*): Theo hợp đồng tín dụng số 5307-LAV-201200708 ngày 28/09/2012 đã được ký kết. Cụ thể như sau: Số tiền cho vay: 1.500.000.000đồng (*Một tỷ năm trăm triệu đồng*); Phương thức trả lãi: 06 tháng/lần; Ngày kết thúc Hợp đồng: ngày 26/09/2014; Phân kỳ trả gốc: 02 kỳ: Ngày 26/09/2013 trả 750.000.000đồng; Ngày 26/09/2014 trả 750.000.000đồng; Mục đích vay vốn: Mua dây chuyền xay gia công đá.

Biện pháp bảo đảm tiền vay: Nghĩa vụ của hợp đồng tín dụng số 5307-LAV-201200708 ngày 28/09/2012 được bảo đảm bằng tài sản nêu tại: Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất của bên thứ 3 số: 4924/TC-3 ngày 19/09/2012; Hợp đồng thế chấp tài sản số: 7598/TCDN/2012 ngày 27/09/2012. Tài sản thế chấp nêu tại Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất của bên thứ 3 số: 4924/TC-3 ngày 19/09/2012 đã được bán đấu giá để thu hồi nợ cho món vay trên, hiện tại khách hàng chỉ còn tài sản thế chấp nêu tại Hợp đồng thế chấp tài sản số: 7598/TCDN/2012 ngày 27/09/2012.

Việc vi phạm nghĩa vụ: Tính đến hết ngày 18/12/2020, tổng dư nợ của Công ty H tạm tính (*do nợ lãi vẫn tiếp tục phát sinh*) tại Ngân hàng là 775.222.497đồng (*Bằng chữ: Bảy trăm bảy mươi lăm triệu hai trăm hai mươi hai nghìn bốn trăm chín mươi bảy đồng*), trong đó: Nợ gốc: 108.918.000 đồng; Nợ lãi: 666.304.497 đồng. Ngân hàng đã nhiều lần làm việc trực tiếp yêu cầu Công ty H thực hiện nghĩa vụ trả nợ nêu trên theo HĐTD số 5307-LAV-201200708 ngày 28/09/2012. Tuy nhiên, tính đến nay Công ty H vẫn không thực hiện nghĩa vụ trả toàn bộ nợ gốc, nợ lãi cho Ngân hàng.

Nay Ngân hàng yêu cầu Tòa án giải quyết như sau:

- Tuyên buộc Công ty H phải thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng N toàn bộ số tiền 301.569.522đồng (Ba trăm linh một triệu năm trăm sáu mươi chín nghìn năm trăm hai mươi hai đồng), trong đó: Nợ gốc: 108.918.000 đồng; Nợ lãi: 192.651.522 đồng tính đến hết ngày 27/9/2022.

- Tuyên buộc Công ty H phải tiếp tục trả lãi phát sinh theo mức lãi suất thỏa thuận tại HĐTD số 5307-LAV-201200708 ngày 28/09/2012, kể từ ngày 28/9/2022 cho đến ngày thực tế Công ty H trả hết nợ cho Ngân hàng.

- Tuyên nếu Công ty H không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ ngay sau khi bản án /quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật thì

Ngân hàng N có quyền xử lý tài sản đảm bảo theo Hợp đồng thế chấp số 7598/TCDN/2012 ngày 27/09/2012 để thu hồi nợ theo quy định của pháp luật.

Người đại diện theo pháp luật của bị đơn là ông Chu Duy T trình bày:
Ông T vào Đắk Nông từ năm 2007 và có đăng ký hộ khẩu thường trú tại Bon U, xã N, thành phố N, tỉnh Đắk Nông. Trong thời gian đó ông có mở Công ty H, đến năm 2017 ông đã chuyển khẩu về quê. Hiện tại ông đăng ký hộ khẩu thường trú và sinh sống tại thôn C, xã T, huyện H, Thành phố Hà Nội. Công ty H đã ngừng hoạt động từ năm 2011. Khi ông T về quê đã thanh toán xử lý hết nợ với Ngân hàng N rồi. HĐTD số 5307-LAV-201200708 ngày 28/09/2012, Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất của bên thứ 3 số: 4924/TC-3 ngày 19/09/2012; Hợp đồng thế chấp tài sản số: 7598/TCDN/2012 ngày 27/09/2012, ông T không ký nên không biết nội dung của hợp đồng, Công ty đã ngừng hoạt động nên việc ai ký hoặc giao dịch thế nào thì ông không biết. Năm 2009 ông có vay ngân hàng Sacombank và đã xử lý xong nợ, ông không có vay Ngân hàng N. Đối với yêu cầu khởi kiện của của Ngân hàng N thì ông cũng không có phương án trả nợ gì.

Tại phiên tòa người đại diện hợp pháp của nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt; người đại diện theo pháp luật của bị đơn có đơn xin xét xử vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Gia Nghĩa phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Người tiến hành tố tụng và người tham gia tố tụng đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 30, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 299, khoản 7 Điều 323, Điều 463, Điều 466 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự; Khoản 1 Điều 63 của Nghị định 11/2012/NĐ-CP ngày 22/02/2012: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn trả nợ vay theo hợp đồng tín dụng. Bị đơn có trụ sở tại tổ dân phố 5, phường T, thành phố N, tỉnh Đắk Nông. Căn cứ khoản 1 Điều 30; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật là “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”. Vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông.

Tại phiên tòa, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn và người đại diện theo pháp luật của bị đơn đều có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt tất cả những người tham gia tố tụng.

[2] Xét yêu cầu của nguyên đơn đối với bị đơn Công ty Phú Hà:

[2.1] Hợp đồng tín dụng số 5307-LAV-201200708 ngày 28/09/2012, Hợp đồng thế chấp tài sản số: 7598/TCDN/2012 ngày 27/09/2012 được ký kết giữa Ngân hàng với Công ty H là hoàn toàn tự nguyện, nội dung và hình thức của hợp đồng phù hợp với quy định của pháp luật, có chữ ký con dấu của Công ty H nên

Hội đồng xét xử xác định đây là hợp đồng hợp pháp. Trong quá trình thực hiện hợp đồng tín dụng Công ty H đã quá hạn thanh toán nợ gốc và lãi vay kể từ ngày 28/9/2012 cho Ngân hàng N. Kể từ ngày 28/9/2012 Công ty H không trả được khoản nợ gốc và lãi nào nên có căn cứ xác định Công ty H đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ gốc và lãi theo cam kết trong các hợp đồng.

[2.2] Tại Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất của bên thứ 3 số: 4924/TC-3 ngày 19/09/2012; Tài sản thế chấp đã được bán đấu giá để thu hồi nợ cho món vay trên. Tại Hợp đồng thế chấp tài sản số: 7598/TCDN/2012 ngày 27/09/2012 Công ty H đã dùng tài sản là 01 xe máy đào bánh xích hiệu Komatsu, số khung: 27242, số động cơ: 6D105-80427, biển kiểm soát 48XA-0102 đứng tên chủ sở hữu là Công ty H theo Giấy chứng nhận đăng ký xe máy chuyên dùng số: 183/XMCD do Sở giao thông vận tải tỉnh Đắk Nông cấp ngày 12/6/2012 thế chấp cho Ngân hàng N để đảm bảo cho khoản vay tại Hợp đồng tín dụng số 5307-LAV-201200708 ngày 28/09/2012. Hợp đồng thế chấp ký kết giữa Ngân hàng với Công ty H được thực hiện đúng thủ tục và được đăng ký giao dịch bảo đảm nên phát sinh hiệu lực.

[2.3] Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã thông báo về việc khởi kiện nhưng bị đơn không cung cấp cho Tòa án bất cứ tài liệu, chứng cứ nào có liên quan đến vụ án để phản đối yêu cầu khởi kiện cũng như các tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp. Việc bị đơn không cung cấp được chứng cứ để chứng minh cho trình bày của mình là vi phạm khoản 2, khoản 4 Điều 91 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Điều 91 của Bộ luật tố tụng dân sự quy định:

2. Đưng sự phản đối yêu cầu của người khác đối với mình phải thể hiện bằng văn bản và phải thu thập, cung cấp, giao nộp cho Tòa án tài liệu, chứng cứ để chứng minh cho phản đối đó.

...

4. Đương sự có nghĩa vụ đưa ra chứng cứ để chứng minh mà không đưa ra được chứng cứ hoặc không đưa ra đủ chứng cứ thì Tòa án giải quyết vụ việc dân sự theo những chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ việc”

[2.4] Từ những phân tích và nhận định trên, Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu khởi kiện nguyên đơn là có căn cứ nên cần chấp nhận. Buộc bị đơn Công ty H phải trả cho Ngân hàng N nợ gốc và lãi tính đến ngày 27/9/2022 với tổng số tiền là 301.569.522 đồng (*Ba trăm linh một triệu năm trăm sáu mươi chín nghìn năm trăm hai mươi hai đồng*), trong đó: Nợ gốc là 108.918.000 đồng; Nợ lãi là 192.651.522 đồng.

Kể từ ngày 28/9/2022 Công ty H còn phải tiếp tục trả lãi phát sinh theo mức lãi suất thỏa thuận tại HĐTD số 5307-LAV-201200708 ngày 28/09/2012 cho đến khi thanh toán xong. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng N cho vay thì lãi suất mà Công ty H phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng N theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng. Trường hợp Công ty H không trả hoặc trả không đủ số tiền nói trên thì Ngân hàng N có quyền yêu cầu xử lý tài sản thế chấp theo Hợp đồng thế chấp tài

sản số: 7598/TCDN/2012 ngày 27/09/2012 để thu hồi nợ.

[3] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về việc giải quyết vụ án là có căn cứ, cần chấp nhận.

[4] Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và Điều 26 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 về án phí, lệ phí Tòa án. Nguyên đơn được hoàn trả tiền tạm ứng án phí đã nộp.

[5] Về chi phí tố tụng: Căn cứ Điều 180 của Bộ luật Tố tụng dân sự nguyên đơn phải chịu chi phí thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng là 4.538.500 đồng, được khấu trừ vào số tiền nguyên đơn đã nộp tại Tòa án theo quy định của pháp luật.

[6] Về quyền kháng cáo: Đương sự, người đại diện hợp pháp của đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 30, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 144, Điều 147, Điều 161, Điều 162 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 299 và Điều 463 của Bộ luật Dân sự; Điều 91 và Điều 95 của Luật các tổ chức tín dụng năm 2010; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Buộc Công ty H phải trả cho Ngân hàng N – Chi nhánh N nợ gốc và lãi tính đến ngày 27/9/2022 với tổng số tiền là 301.569.522 đồng (*Ba trăm linh một triệu năm trăm sáu mươi chín nghìn năm trăm hai mươi hai đồng*), trong đó: Nợ gốc là 108.918.000 đồng; Nợ lãi là 192.651.522 đồng.

Kể từ ngày 28/9/2022, Công ty H còn phải tiếp tục trả lãi phát sinh theo mức lãi suất thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng số 5307-LAV-201200708 ngày 28/09/2012 cho đến khi thanh toán xong. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà Công ty H phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng.

Trường hợp Công ty H không trả hoặc trả không đủ số tiền nói trên thì Ngân hàng N có quyền yêu cầu xử lý tài sản thế chấp theo Hợp đồng thế chấp tài sản số: 7598/TCDN/2012 ngày 27/09/2012 để thu hồi nợ.

2. Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm:

Buộc Công ty H phải chịu 15.078.000đ (*mười lăm triệu không trăm bảy mươi tám nghìn đồng*) tiền án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm.

Hoàn trả cho Ngân hàng N - Chi nhánh thành phố Gia Nghĩa Đăk Nông 17.505.000đ (*mười bảy triệu năm trăm linh năm nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí

mà chị Hoàng Thị Bình N đã nộp thay theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002570 ngày 11/01/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông.

3. Về chi phí tố tụng: Căn cứ Điều 180 của Bộ luật Tố tụng dân sự nguyên đơn phải chịu chi phí thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng là 4.538.500đ (*bốn triệu năm trăm ba mươi tám nghìn năm trăm đồng*), được khấu trừ vào số tiền nguyên đơn đã nộp tại Tòa án theo quy định của pháp luật.

4. Về quyền kháng cáo: Các đương sự, người đại diện hợp pháp của đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND thành phố Gia Nghĩa;
- Chi cục THADS thành phố Gia Nghĩa;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký tên và đóng dấu)

Nguyễn Thị Yến